

Số: 102 /QĐ-TTXTTM

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai kết quả sử dụng tài sản công năm 2025

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật số 90/2025/QH15 ngày 29/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 11/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh về việc tổ chức lại Trung tâm Xúc tiến Thương mại tỉnh Thái Nguyên thuộc Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổng hợp và Kinh tế số.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố công khai kết quả sử dụng tài sản công năm 2025 của Trung tâm Xúc tiến Thương mại tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phòng Tổng hợp và Kinh tế số, phòng Xúc tiến Thương mại chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo TT Xúc tiến Thương mại;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TH&KTS.

AnhLe

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Toàn

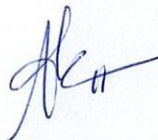
## CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2025

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	<b>Đầu tư xây dựng, mua sắm</b>												
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												
II	<b>Tài sản giao mới</b>		17				22.424.597,920						
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp		4				19.687.168,441						
	Đất		1				8.445.071,155						
	Nhà làm việc		1			2016	7.513.168,990						
	Nhà đa năng		1			2016	3.472.261,121						
	Nhà bảo vệ		1			2016	256.667,175						
2	Xe ô tô												
3	<b>Tài sản cố định khác</b>		13				2.737.429,479						
	Mái tôn khu để xe cán bộ		1			2023	37.099,920						

	Công, hàng rào		1			2016	1.168.136,947						
	Nhà bơm cấp nước		1			2016	278.000,147						
	Sân vườn		1			2016	481.091,112						
	Cấp điện ngoài nhà (Đèn cao áp bảo vệ)		1			2019	662.835,353						
	Bộ máy tính Dell		1				12.900,000						
	Máy điều hòa ND (BK04_2001)		1				14.109,000						
	Máy điều hòa ND (BK02_2001)		1				12.510,000						
	Máy điều hòa ND (BK01_2001)		1				12.510,000						
	Máy điều hòa ND (BK03_2001)		1				14.109,000						
	Máy ảnh		1				15.000,000						
	Cửa Inox		1				12.100,000						
	Cửa kính thủy lực		1				17.028,000						
<b>III</b>	<b>Tài sản đi thuê</b>												
<b>1</b>	<b>Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp</b>												
<b>IV</b>	<b>Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)</b>												
<b>1</b>	<b>Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp</b>												
<b>2</b>	<b>Xe ô tô</b>												
<b>3</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>												

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)



**Lê Thị Hải Anh**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

(Ký, họ tên và đóng dấu)



**Nguyễn Khánh Toàn**

**Ghi chú:**

- Thời điểm được xác định là đã hoàn thành việc mua sắm tài sản là thời điểm hoàn thành việc chuyển giao tài sản, thanh toán và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản.
- Cột số 9: Ghi rõ hình thức mua sắm/thuê: Đấu thầu, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp.

Bộ, tỉnh: Tỉnh Thái Nguyên

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Xúc tiến Thương mại

Mã đơn vị: T55009022

Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2025

Stt	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Mã tài sản	Công khai về đất								Công khai về nhà										Ghi chú	
			Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m <sup>2</sup> )					Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m <sup>2</sup> )	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m <sup>2</sup> ))								
					Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác
						Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	Đất, TDP số 37	T55009022-10209-354	6.440,00	8.445.071,16	6.440,00																	
2	Nhà bảo vệ, TDP số 37	T55009022-205-357									2025	10,00	256.667,18	177.947,35								10,00
3	Nhà đa năng, TDP số 37	T55009022-205-356									2025	540,00	3.472.261,12	2.407.318,64								540,00
4	Nhà làm việc, TDP số 37	T55009022-204-355									2025	914,00	7.513.168,99	5.409.481,67		914,00						

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Lê Thị Hải Anh

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Khánh Toàn

Bộ, tỉnh: Tỉnh Thái Nguyên

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Xúc tiến Thương mại

Mã đơn vị: T55009022

Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC NĂM 2025

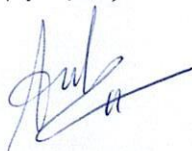
Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Mã tài sản	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó									
						Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Ô tô			1	750.000,00	750.000,00		249.843,75							
1	MITSUBISHI-20a-00313	T55009022-40201-353		1	750.000,00	750.000,00		249.843,75		X					
II	Tài sản cố định khác			49	3.397.727,35	3.268.690,08	129.037,27	1.566.557,75							
	Tài sản trên 500 triệu			2	1.830.972,30	1.830.972,30		969.820,99							
1	Công, hàng rào	T55009022-304-358	Trung tâm XTMM Thái Nguyên	1	1.168.136,95	1.168.136,95		770.970,38							X
2	Cáp điện ngoài nhà (Đèn cao áp bảo vệ)	T55009022-304-362		1	662.835,35	662.835,35		198.850,60							X
	Tài sản dưới 500 triệu			47	1.566.755,05	1.437.717,78	129.037,27	596.736,76							
1	Mái tôn khu để xe cán bộ	T55009022-301-361		1	37.099,92	37.099,92		31.534,93							X
2	Sân vườn	T55009022-304-359		1	481.091,11	481.091,11		317.520,13							X
3	Nhà bơm cấp nước	T55009022-304-360		1	278.000,15	278.000,15		183.480,10							X
4	Máy vi tính để bàn Dell	T55009022-60101-254	Bộ phận Xúc tiến Thương mại	1	10.008,10	10.008,10									
5	Bộ máy tính Dell Vostro 3471	T55009022-60101-239	Bộ phận Tổng hợp	1	14.339,00	14.339,00									
6	Bộ máy tính Dell Vostro 3470	T55009022-60101-233	Bộ phận Tổng hợp	1	14.250,00	14.250,00									
7	bộ máy tính để bàn DELL Vostro 3910	T55009022-60101-341	Bộ phận Thông Tin	1	13.970,00		13.970,00	8.382,00							

8	Máy vi tính để bàn Dell	T55009022-60101-253	Bộ phận Thông Tin	1	10.008,10	10.008,10								
9	Máy vi tính	T55009022-60101-228	Phòng trung bày sản phẩm	1	17.272,73		17.272,73							
10	bộ máy tính để bàn DELL Vostro 3910	T55009022-60101-342	Bộ phận Xúc tiến Thương mại	1	13.970,00		13.970,00	8.382,00						
11	Bộ máy tính Dell Vostro 3671	T55009022-60101-245	Bộ phận Thông Tin	1	14.350,00	14.350,00								
12	Bộ máy tính đồng bộ DELL Vostro MT 3888	T55009022-60101-300	Bộ phận Thông Tin	1	13.929,00	13.929,00		2.785,80						
13	Bộ máy tính Dell Vostro 3471	T55009022-60101-243	Bộ phận Xúc tiến Thương mại	1	14.339,00	14.339,00								
14	Bộ máy tính đồng bộ DELL Vostro MT 3888	T55009022-60101-301	Bộ phận Xúc tiến Thương mại	1	13.929,00	13.929,00		2.785,80						
15	Bộ máy tính Dell Vostro 3471	T55009022-60101-242	Bộ phận Tổng hợp	1	14.339,00	14.339,00								
16	Bộ máy tính đồng bộ DELL Vostro MT 3888	T55009022-60101-303	Phòng Giám đốc	1	14.938,00	14.938,00		2.987,60						
17	Bộ máy tính lắp ráp	T55009022-60101-299	Bộ phận Xúc tiến Thương mại	1	14.123,00	14.123,00		2.824,60						
18	Máy vi tính	T55009022-60101-232	Bộ phận Thông Tin	1	10.136,36		10.136,36							
19	Bộ máy tính đồng bộ DELL Vostro MT 3888	T55009022-60101-302	Phòng Phó Giám đốc	1	13.929,00	13.929,00		2.785,80						
20	Máy vi tính	T55009022-60101-229	Bộ phận Xúc tiến Thương mại	1	17.272,73		17.272,73							
21	bộ máy tính để bàn DELL Vostro 3910	T55009022-60101-343	Bộ phận Tổng hợp	1	13.970,00		13.970,00	8.382,00						
22	Laptop Dell Inspiron3593A	T55009022-60102-256	Bộ phận Tổng hợp	1	14.800,00	14.800,00								
23	Bộ máy tính Dell	T55009022-60102-378	Phạm Thị Thúy Vân	1	12.900,00	12.900,00								
24	Máy photocopy	T55009022-60106-290	Trung tâm XTTM Thái Nguyên	1	85.000,00	85.000,00								
25	Máy vi tính	T55009022-6020101-247	Bộ phận Thông Tin	1	24.061,40	24.061,40								
26	Điều hòa Nagakawa treo tường hai chiều 12000BTU	T55009022-6020107-349	Trung tâm XTTM Thái Nguyên	1	10.672,00	10.672,00		4.002,00						

27	Điều hòa Nagakawa treo tường hai chiều 12000BTU	T55009022-6020107-348	Trung tâm XTTM Thái Nguyên	1	10.672,00	10.672,00		4.002,00						
28	Máy điều hòa NĐ (BK04_2001)	T55009022-60307-370	Trung tâm XTTM Thái Nguyên	1	14.109,00	14.109,00								
29	Máy điều hòa NĐ (BK02_2001)	T55009022-60107-368	Trung tâm XTTM Thái Nguyên	1	12.510,00	12.510,00								
30	Máy điều hòa NĐ (BK01_2001)	T55009022-60107-367	Trung tâm XTTM Thái Nguyên	1	12.510,00	12.510,00								
31	Máy điều hòa Panasonic 24000BTU	T55009022-6020107-270	Trung tâm XTTM Thái Nguyên	1	17.500,00		17.500,00							
32	Máy điều hòa NĐ (BK03_2001)	T55009022-60307-369	Trung tâm XTTM Thái Nguyên	1	14.109,00	14.109,00								
33	Bộ bàn ghế tiếp khách	T55009022-6020109-	Trung tâm XTTM Thái Nguyên	1	18.300,00	18.300,00								
34	021-Máy chiếu	T55009022-6020201-264	Phòng Thông tin kinh tế Công Thương	1	32.000,00	32.000,00								
35	011-Máy quay video	T55009022-6020204-	Phòng Thông tin kinh tế	1	19.372,00	19.372,00								
36	Máy ảnh	T55009022-6020206-377	Phạm Thị Thúy Vân	1	15.000,00	15.000,00								
37	49-Thiết bị âm thanh	T55009022-6020207-258	Trung tâm XTTM Thái Nguyên	1	13.400,00	13.400,00								
38	Tủ đông Dever 780	T55009022-6020210-757	TTXTM	1	10.445,46		10.445,46							
39	027-Máy biến áp thiết bị nguồn	T55009022-6020213-752	Phòng Thông tin kinh tế Công Thương	1	12.000,00	12.000,00								
40	Bộ máy vi tính Intel Core i5-9400F	T55009022-60301-340	Bộ phận Thông Tin	1	28.400,00	28.400,00								
41	Máy hút chân không DZQ500	T55009022-60303-244	Bộ phận Thông Tin	1	14.500,00		14.500,00	2.175,00						
42	Máy in mã vạch ZEBRA ZT510-203DPI	T55009022-60303-241	Bộ phận Thông Tin	1	49.500,00	49.500,00		7.425,00						
43	010-Máy phát điện	T55009022-604-237	Bộ phận Xúc tiến Thương mại	1	24.500,00	24.500,00								
44	Biển cơ quan	T55009022-8-231	Trung tâm XTTM Thái Nguyên	1	16.102,00	16.102,00								
45	Cửa kính thủy lực	T55009022-8-364	Trung tâm XTTM Thái Nguyên	1	17.028,00	17.028,00		4.257,00						X
46	Cửa Inox	T55009022-8-363	Trung tâm XTTM Thái Nguyên	1	12.100,00	12.100,00		3.025,00						X
47	Phần mềm MISA MIMOSA.NET	T55009022-1204-214	Bộ phận Tổng hợp	1	10.000,00	10.000,00								
<b>Tổng</b>				<b>50</b>	<b>4.147.727,35</b>	<b>4.018.690,08</b>	<b>129.037,27</b>	<b>1.816.401,50</b>						

**Người lập biểu**

*(Ký, họ tên)*



**Lê Thị Hải Anh**

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

*(Ký, họ tên và đóng dấu)*



**Nguyễn Khánh Toàn**

Bộ, tỉnh: Tỉnh Thái Nguyên

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Xúc tiến Thương mại

Mã đơn vị: T55009022

Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2025

Stt	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác	Giá trị còn lại												
I	Đất															
II	Nhà															
II	Xe Ô tô															
III	Tài sản cố định khác	154.459,60		33.755,08												
	Tài sản cố nguyên giá trên 500 triệu															
	Tài sản cố nguyên giá dưới 500 triệu	154.459,60		33.755,08												
1	Nhà kho	76.379,60		28.419,58	X						Đã thực hiện					
2	Điều hòa Nagakawa treo tường hai chiều 12000BTU	10.671,00		5.335,50	X						Đã thực hiện					
3	Máy điều hòa Daikin	15.900,00			X						Đã thực hiện					
4	Vách nhôm kính Hội trường Trung tâm	27.009,00			X						Đã thực hiện					
5	Giá kính phòng trung bày	24.500,00			X						Đã thực hiện					

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)



**Lê Thị Hải Anh**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

(Ký, họ tên và đóng dấu)



**Nguyễn Khánh Toàn**